

Nguyện Cầu Cho Quê Hương

PRAYER

Lm. Văn Chi

- Sáng tác năm 1988.
- Tranh Khúc Hoan Ca tập 14, in năm 1996, Australia, Trang 33.
- Trích trong CD Mẹ Quê Hương Việt Nam, do Ca sĩ Khánh Ly, Phát Hành năm 1999, USA.
- Sách Mẹ Quê Hương Việt Nam Trang 55.




tha thiết

Gm 3 B^b 3 C⁷ F 3

1, Nhìn nắng tha hương con ngõ nắng hiền hòa. Mầu nắng hanh
 2, Nhìn nắng tha hương con ngõ nắng hiền hòa. Mầu nắng đong

Am C⁷ F 3 F⁷ 3

1, vàng con nhớ về quê hương yêu dấu. Một đời tha
 2, đầy bao kỷ niệm quê hương luyến nhớ. Một chiều tha

B^b 3 Gm C 3 F 3

1, hương con nguyện cầu Chúa xót thương con, trong tình yêu dịu dắt con trên
 2, hương con nguyện cầu Chúa mãi thương con, trong hòng ân Ngài dắt con trên

Am 3 C 3 Gm 3 C⁷

1, đường, trọn một đời sáng lên niềm tin. Mầu nắng tha
 2, đời, tim về nguồn sống trong niềm vui. Chiều nắng tha

Gm 3 B^b 3 C 3 F 3

1, hương trong hương gió cuộc đời. Chợt thoáng ân
 2, hương con bước mai đường dài. Cùng Chúa trong

Am C⁷ 3 F 3 F⁷ 3

1, tình con khấn cầu cho quê hương luyến nhớ. Hòa bình yêu
 2, đời trên bước đường cho tương lai đì tới. Nguyện cầu quê

Những ngày giải phẫu cắt 2/3 bao tử và giáp thận kinh số 10, tại bệnh viện Bình Dân, do Bác Sĩ Văn Tân vào tháng 11 và 12 năm 1987, tác giả cảm thấy băng khederland, gần gũi với thân chết đó đây. Đồng thời, lênh đênh trên biển cả vượt biển và được con tàu Mary Ship Kingstown vớt trên Biển Đông vào năm 1988. Trong hoàn cảnh tha hương tại trại Tỵ Nạn Palawan Phi Luật Tân xa quê hương Việt Nam luyến nhớ, muốn tìm gặp một nắng đỡ, cây trông, và an ủi. Niềm tin tưởng cây trông này còn trái dài trong Thánh Vịnh 64:2 "Chúa là thành lũy chở che, là núi đá cho tôi trú ẩn." Như một niềm xác tín trong Thánh Vịnh 144:1-2 "Chúa là núi đá cho tôi nương náu, là thành trì bảo vệ, là Đáng giải thoát tôi." Tác giả Linh Mục Nhạc Sĩ Văn Chi đã viết bài ca Nguyễn Cầu Cho Quê Hương với giai điệu tha thiết nhưng nhớ quê hương Việt Nam, lồng trong một niềm tin tưởng, cây trông, và phó thác. Tâm tình này trải dài trong giai điệu Nguyễn Cầu Cho Quê Hương được sáng tác năm 1988, và năm 1993, Tác Giả hoà âm diệp khúc tại New Zealand, Nguyễn Cầu Cho Quê Hương mãi mãi vang lên diệp khúc cây trông và tin tưởng trong lời kinh tha thiết cho quê hương Việt Nam.

R FOR MOTHERLAND

B♭ Gm C F

1, thương luôn nguyện cầu Chúa hãy thương ban. Đêm Việt Nam bừng sáng lên hy
2, hướng cho mọi người mãi mãi thương nhau. Trong vòng tay làm chứng nhân tin

A♭ C♯ F

1, vọng vâng mọi người sống trong tình thương. ĐK. Xin
2, mừng để tràn đời sống trong bình an.

B♭ F Gm Dm

Chúa là tình thương. Xin Chúa là bình an nguồn hạnh

F A♭ C♯ F

phúc yêu thương chan hòa, ban phúc cho quê hương con. Xin

B♭ F Gm Dm

Chúa là tình yêu. Xin Chúa là Mùa Xuân, Ngài dõi

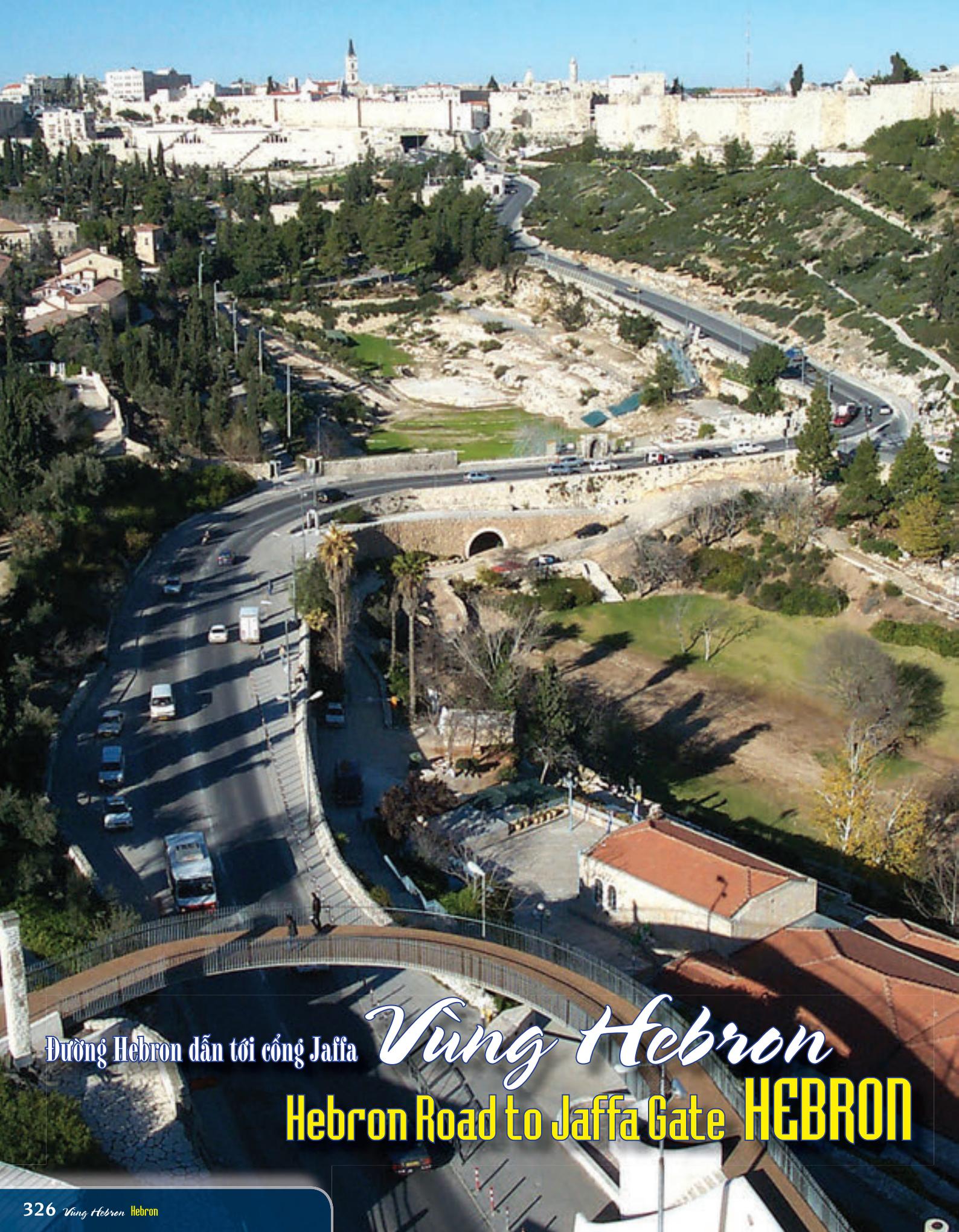
F A♭ C⁹ C♯ F

mời cho muôn cuộc đời, ban hồng phúc dân Việt Nam con.

- Composed in 1988.
- In the "Trăm Khúc Hymn Ca 14"
- The 14th Hymnal Booklet of Meditative and Joyful Songs, printed in Australia, 1996.
- In the CD "Mẹ Quê Hương Việt Nam – Mother of Vietnam Country", performed by Singer Khánh Ly, published in 1999, USA.
- In the Book "Mother of Vietnam Country," page 55.

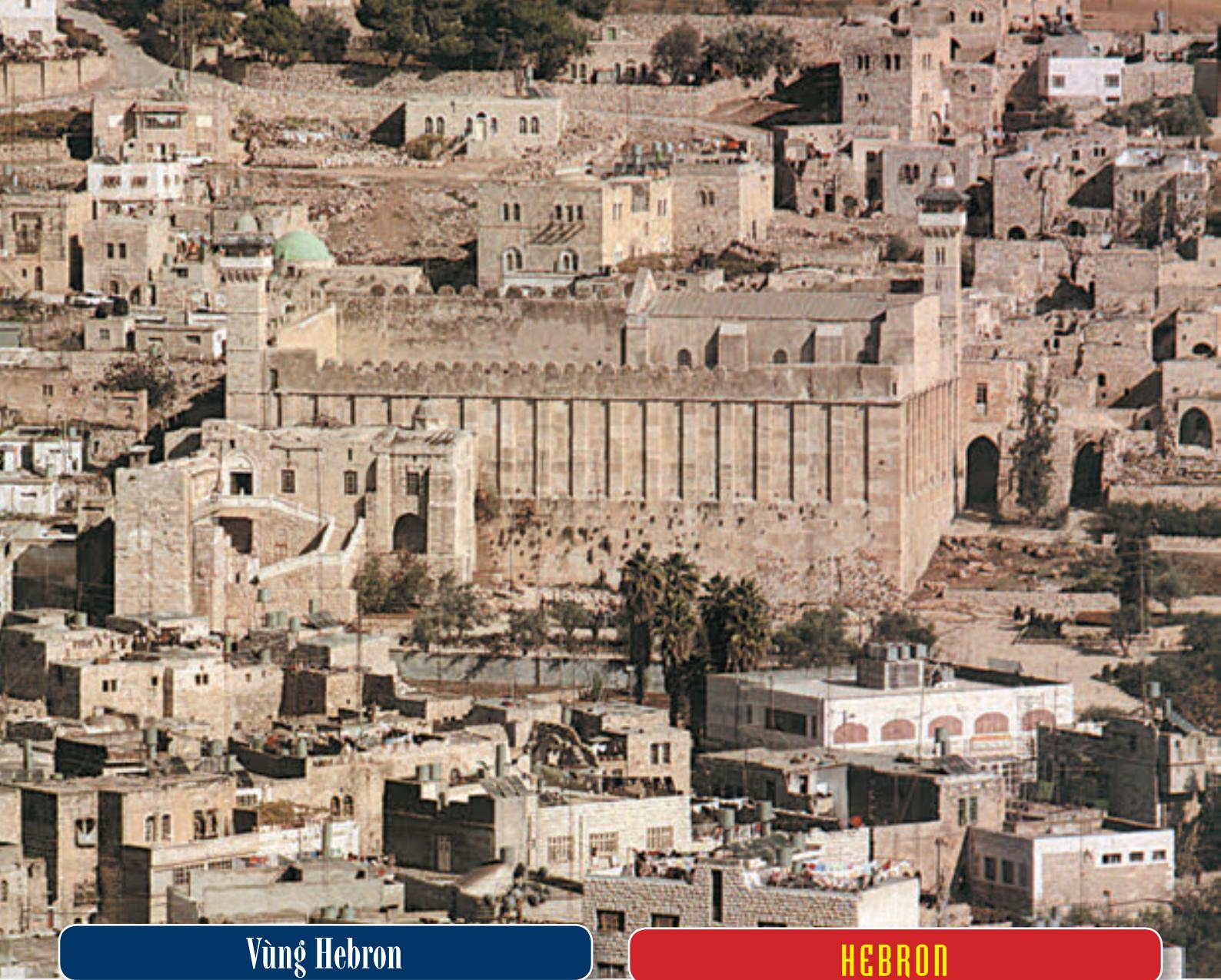


Back in 1987, Fr Paul underwent a major operation in which two third of his stomach was removed by Dr. Văn Tân. He then felt very close to death. He eventually escaped from Vietnam on a small boat and was rescued by the Mary Kingstown in the Pacific Ocean in 1988. He felt lost and homesick while at the Palawan Refugee Camp in the Philippines. He sought help and consolation. The only way to keep his hope and strength up was to meditate on Psalm 62:2 "He alone is my rock, my safety, my stronghold so that I stand unshaken." Once more, his faith was reaffirmed in God like Psalm 144:1-2 "Blessed be Yahweh, my rock, my citadel, my Saviour, I shelter behind him, my shield." Father Paul wrote this song "Nguyện Cầu Cho Quê Hương - Prayer for Motherland," in 1988. The melody of this song indicates very clearly that he missed Vietnam very much and asks God to protect his motherland. In 1993, he wrote the chorus "Nguyện Cầu Cho Quê Hương - Prayer for Motherland" in New Zealand. This melody, a prayer for Vietnam, expresses Fr Paul's trust and hope in God.



Đường Hebron dẫn tới cổng Jaffa

Vùng Hebron Hebron Road to Jaffa Gate HEBRON



Vùng Hebron

Hebron nằm về phía nam kinh thành Jerusalem khoảng 20 dặm và nằm trên độ cao 3,000 feet hơn mực nước biển. Vùng Hebron nhiều đồi và nhiều nước nên đất đai phì nhiêu. Nhiều cây trái tốt tươi tại đây. Nho tốt nhất trong vùng tại thung lũng Eshkol, nơi các người do thám của Môi Sen trở về bá cáo lại: "Người ta gánh những chùm nho bằng cây sào dài." (Numbers 13:23). Hebron được bao bọc bởi những cây phong lan đẹp và vườn xanh tươi tốt. Nơi đây nổi tiếng về kỹ nghệ đồ gỗ và chai lọ thuỷ tinh cũng như áo da chiên, được làm từ thuở xa xưa. Hebron là thành phố rất cổ trong Palestine. Theo Thánh Kinh, Hebron được thiết lập vào thế kỷ 17 B.C. Hebron

HEBRON

Hebron, 20 miles south of Jerusalem, stands at a height of 3,000 feet above sea level. The Hebron region is very hilly but the hillsides are well terraced and watered and the soil is rich. It is a good fruit growing district. The best grapes grown around Hebron come from the valley of Eshkol, the same valley from which the spies of Moses returned, "carrying great clusters of grapes between them on poles" (Numbers 13:23). Hebron, surrounded by beautiful orchards and gardens is famous for its industries of pottery, hand blown glass known as "Hebron glass" and sheepskin coats. Glass and pottery are still made in the same way as in ancient

có trong lịch sử thời Abraham. "Sau khi từ giã cháu là ông Lot trong vùng Bethel, Abraham di chuyển lều trại và cư trú dưới những cây sồi vùng Mamre tại Hebron, và ở đó, ông xây dựng bàn thờ dâng kính Thiên Chúa." (Genesis 13:18). Khi vợ ông là bà Sara qua đời, Abraham liên lạc với những người Hitties để mua đất chôn người vợ yêu quý: "Tôi là người ngoại kiều và là khách giữa các ông. Xin nhượng cho tôi miếng đất riêng làm phần mộ giữa các ông, để tôi đem người chết của tôi đi chôn." (Genesis 23:4). Sau khi mặc cả, Abraham mua một hang của Machpela với 4 quan tiền bạc cho gia đình Ephron người Hittite (Genesis 23:8 – 16). Hang của Machpela trở thành nơi chôn cất Sara, Abraham, Isaac, Rebecca, Leah, và sau cùng là Jacob, được mang từ Ai Cập về. Khi David lên ngôi vua, ông chọn Hebron là thủ đô 7 năm rưỡi trước khi ông lấy Jerusalem làm thủ đô của Do Thái. Absalom, người con của David sinh tại Hebron, và tại đây, Absalom nổi dậy chống lại cha mình (II Samuel 15:10). Trong thời kỳ lưu đày tại Babylon, thành phố

times. Hebron is one of the oldest cities in Palestine. According to the Bible, it was founded about the 17th century B.C. According to Dr. Hammond, Hebron is the oldest continuously occupied unwalled city in the world. Hebron entered history with Abraham. "After leaving his nephew Lot in the region of Bethel, Abraham moved his tent and came and dwelt by the oaks of Mamre which are at Hebron, and there he built an altar to the Lord." (Genesis 13:18). When his wife Sara died, Abraham spoke to the Hitties about buying a burial place for his wife. "I am a stranger and a sojourner among you, give me a property among you for a burial place, that I may bury my dead out of my sight" (Genesis 23:4). After an oriental bargaining, Abraham bought the cave of Machpela for four hundred shekels of silver from Ephron the Hittite (Genesis 23:8 – 16). The cave of Machpela became the family burial place where Sara, Abraham himself, Isaac, Rebecca, Leah and finally Jacob, whose body was brought from Egypt, were buried. When David

Đền Thờ Machpela nơi phần mộ của các Tổ Phụ Abraham, Sara, Isaac, Rebecca, Jacob, và Leah



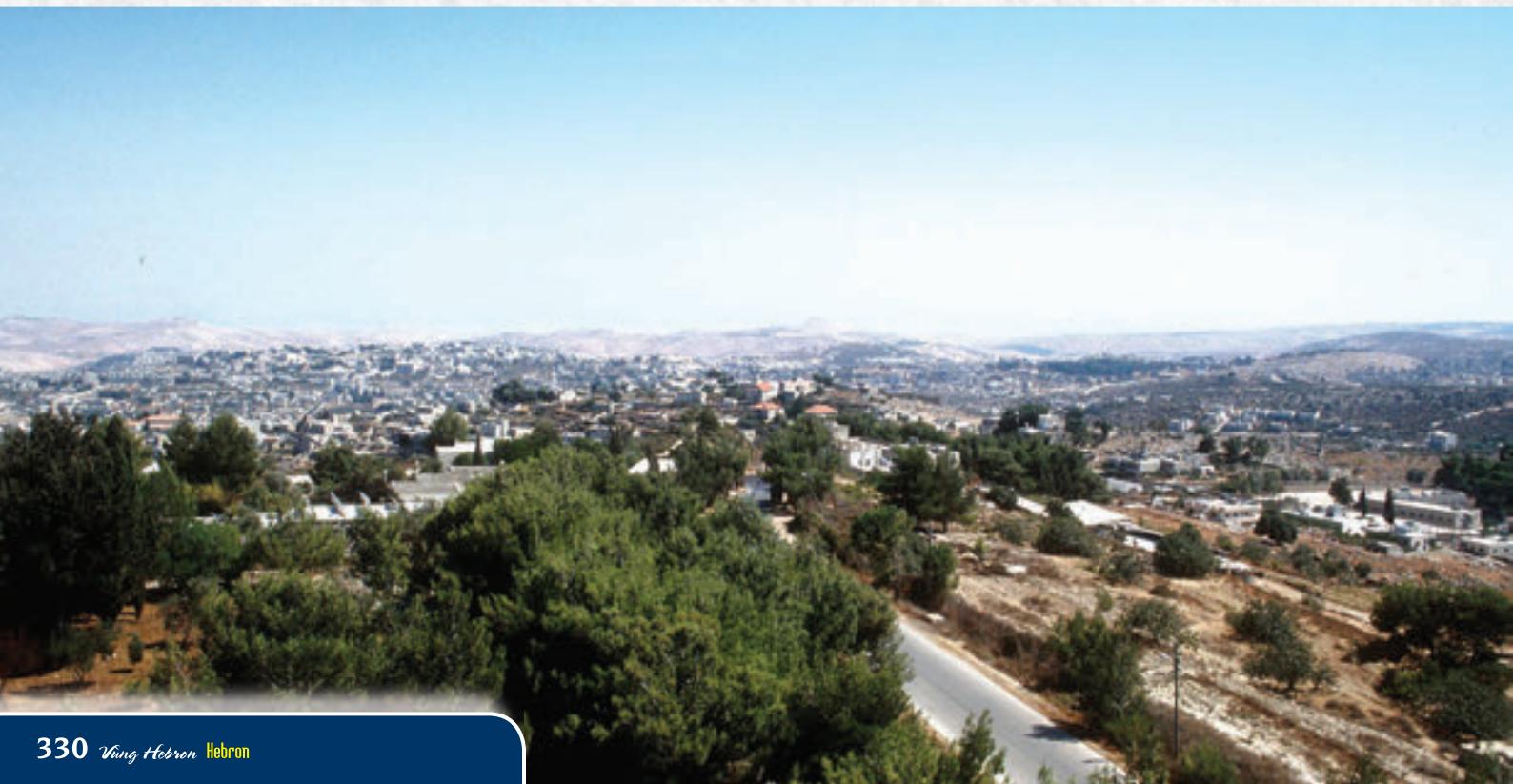


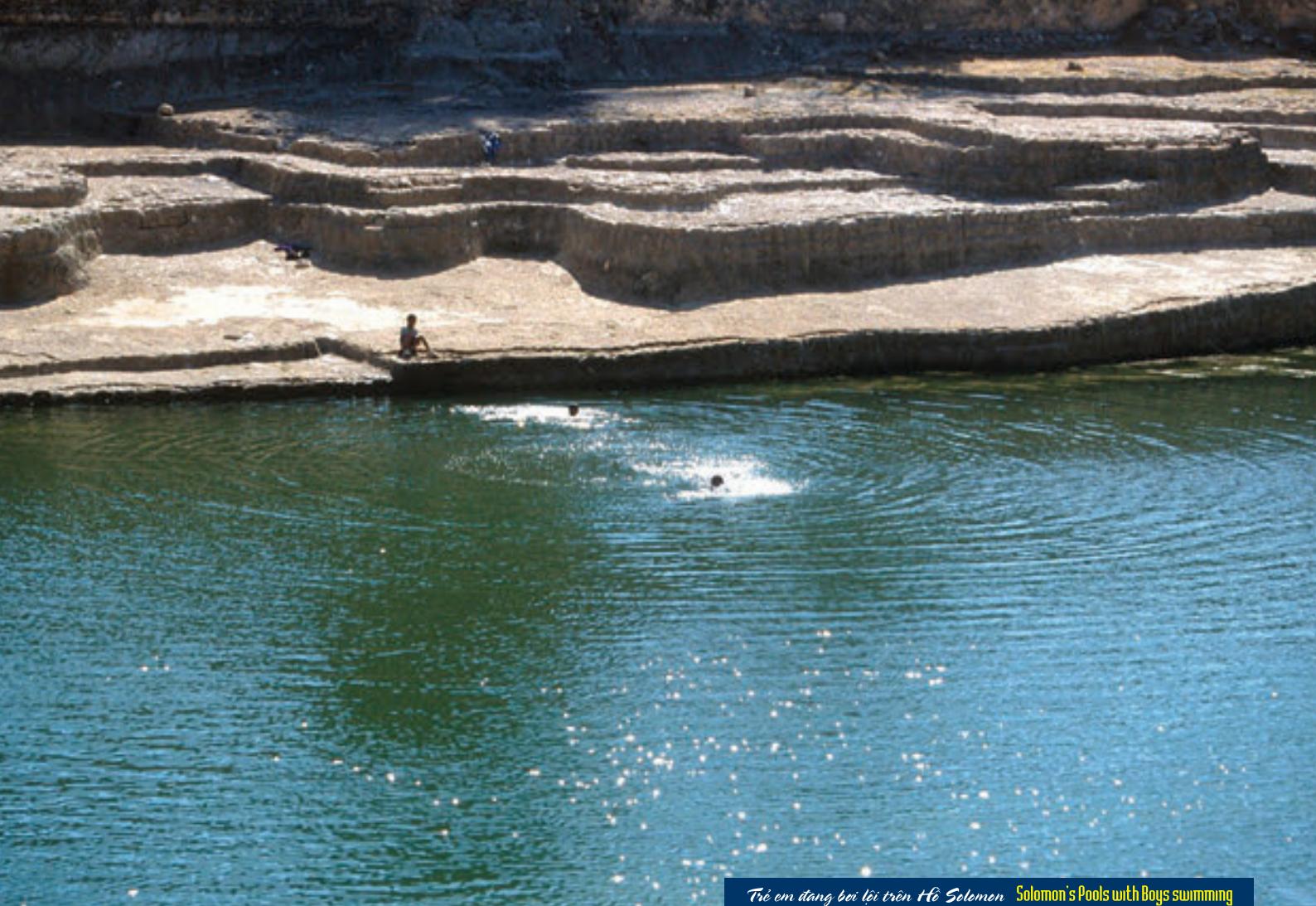
rơi vào tay người Idumeans cho tới khi Judah Maccabeus chiếm lại được. Trước khi Titus tàn phá Jerusalem, thành phố này bị thiêu huỷ do quan tổng tài Cerealis. Trong cuộc chiếm đóng của người Hồi Giáo, Hebron trở nên phồn thịnh và trở thành thành phố thánh địa thứ 4 của người Hồi Giáo. Vì nơi đây có liên quan với Abraham, là người được Hồi Giáo tôn kính như Bạn của Thiên Chúa. Vào thế kỷ 12, Hebron bị chiếm bởi người Saladin. Năm 1517, bị người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đóng xuyên suốt 4 thế kỷ mãi tới Đệ Nhất Thế Chiến khi được giải phóng bởi quân đội đồng minh năm 1917. Hebron là một trong 4 thành phố thánh địa của người Do Thái. Sau đó, nó trở thành trung tâm học vấn của người Do Thái.

was proclaimed king, he made Hebron his capital for 7½ years before he took Jerusalem and made it the capital of all Israel. Absalom, David's son, was born in Hebron and here he raised the standard of revolt against his father (II Samuel 15:10). During the Babylonian captivity, the city fell into the hands of Idumeans who held it until it was recaptured by Judah Maccabeus. Before the destruction of Jerusalem by Titus, the city was captured and burned by the Roman general Cerealis. With the Moslem conquest of Palestine Hebron prospered and became the fourth sacred city of Islam, because of its association with Abraham, who is revered by the Moslems as the "Friend of God." In the 12th century, Hebron was taken by the Saladin. In 1517 it came under Turkish occupation for four centuries until the First World War when it was occupied by the allied armies in 1917. Hebron is one of the four sacred Jewish cities and since modern times it is a centre of Jewish learning.



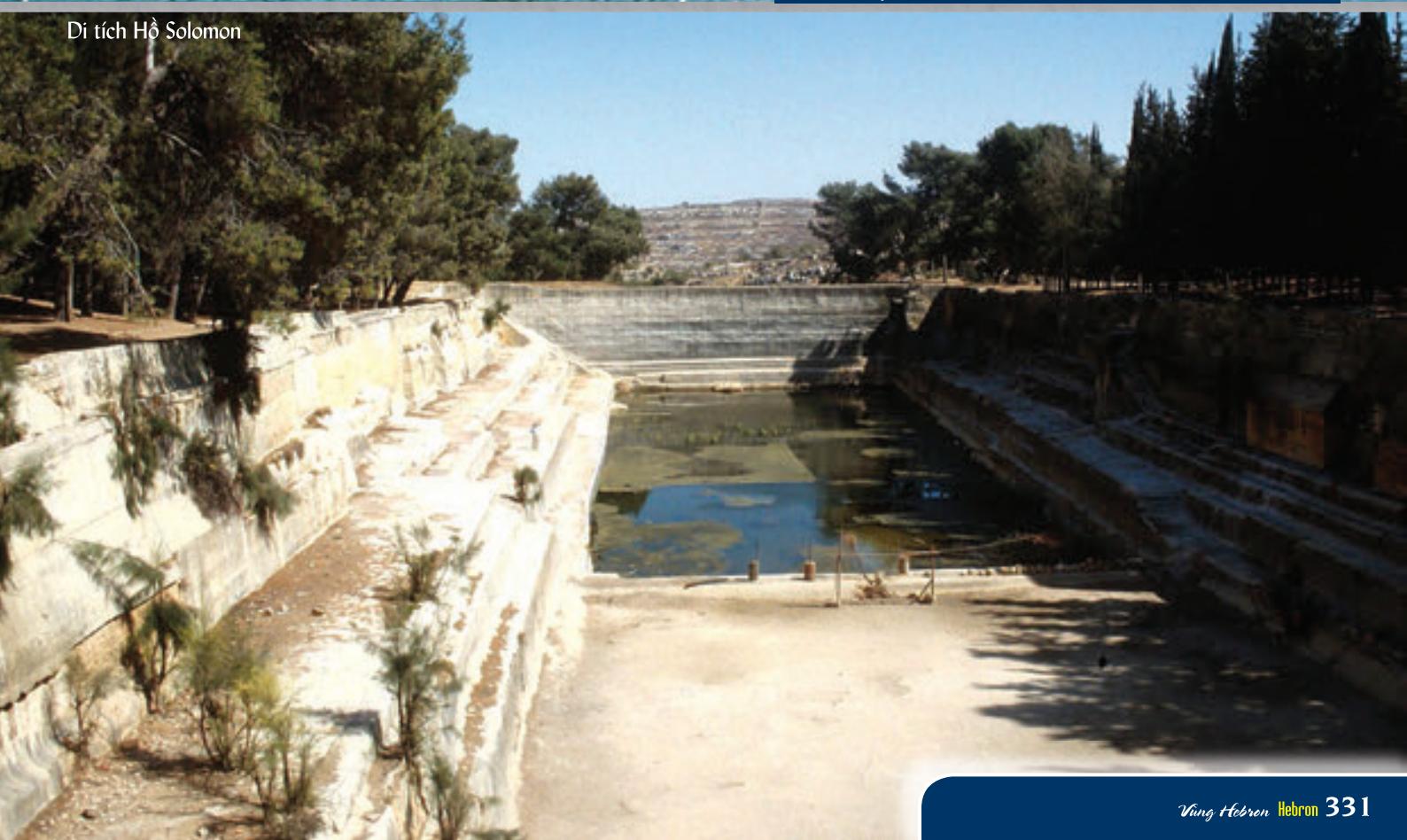
Trang trí bên trong Đền Thờ Machpela

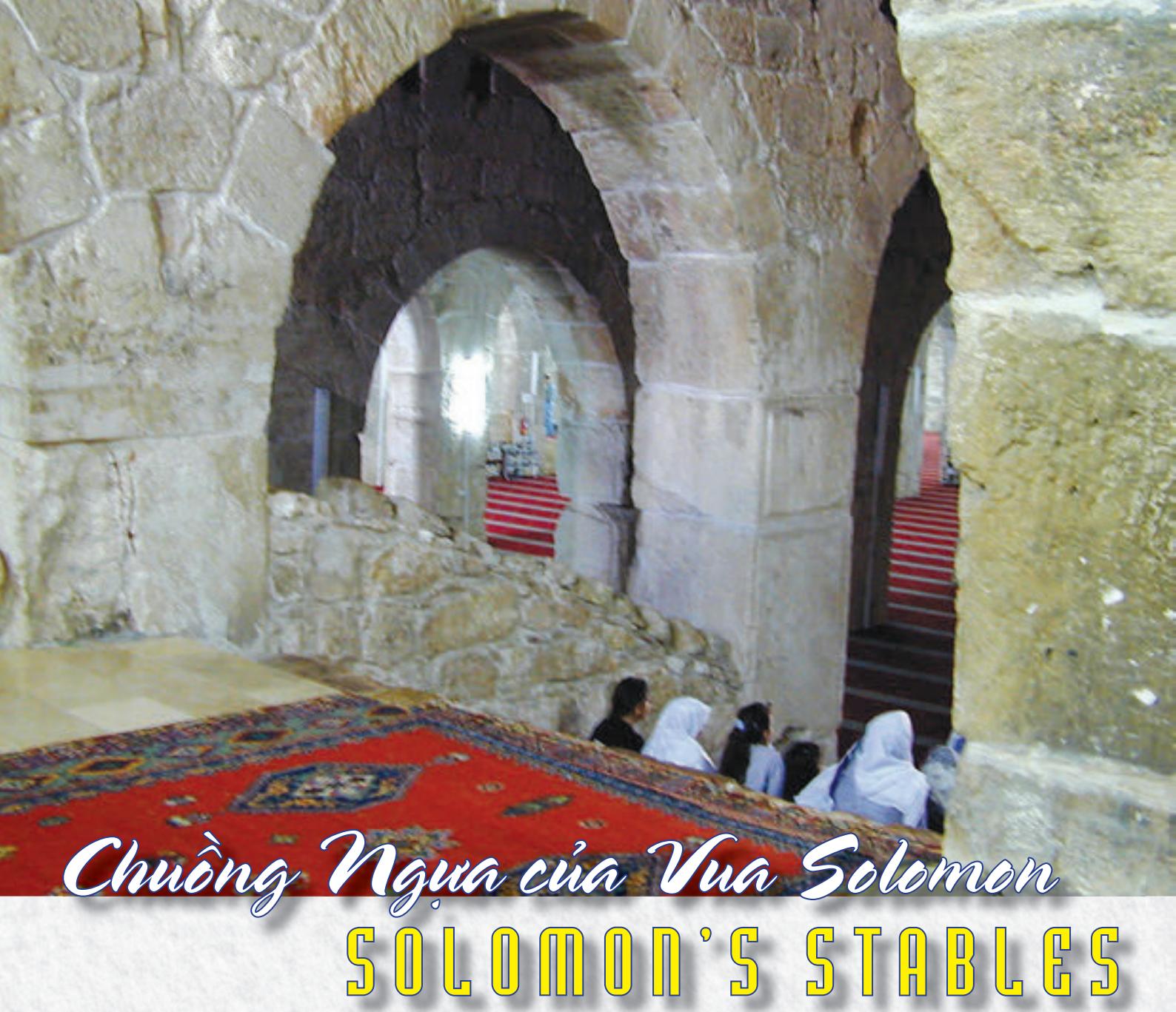




Tiếng em đang bơi lội trên Hồ Solomon Solomon's Pools with Boys swimming

Dị tích Hồ Solomon





Chuồng Ngựa của Vua Solomon

SOLOMON'S STABLES

Chuồng Ngựa của Vua Solomon

Khi vua Herod Cả xây lại Đền Thánh, ông đã làm thêm một cái sân lớn với những vòm cung và cột lớn về phía đông nam Đền Thờ. Kiến trúc dưới đất này xưa kia là chuồng ngựa của vua Solomon. Những chỗ này cũng được dùng làm chuồng ngựa thời vua Herod. Sau này, Đạo Bình Thánh Giá cũng dùng nơi này làm chuồng ngựa. Những lỗ đục trong các tảng đá để cột ngựa vẫn còn nhìn thấy rõ hiện nay.

SOLOMON'S STABLES

When Herod the Great rebuilt the Temple, he doubled the surface of the esplanade by adding a platform supported by a series of huge arches and pillars at the southeast corner. This subterranean structure is known as Solomon's Stables. It is not known if these vaults were used as stables by Herod, but it is historically certain that they were used as stables by the Crusaders. Holes made in the stones for tethering the horses can still be seen.

Bên trong chuồng ngựa của Vua Solomon

